

Số: 59 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm  
thuê 800.000 m<sup>2</sup> đất tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu,  
tỉnh Tây Ninh để thực hiện dự án đầu tư

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số  
43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật  
Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất  
động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của UBND  
tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tân Châu;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của  
UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà  
đầu tư;

Căn cứ Biên bản họp số 526/BB-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của  
UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
8359/TTr-STNMT ngày 25 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm (địa  
chỉ trụ sở chính: Số 256, tổ 5, ấp 6, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh) thuê  
800.000 m<sup>2</sup> đất tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Mục đích sử dụng đất: Đất nông nghiệp khác.
- Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định  
cho thuê đất.

3. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo tờ Trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 01-305-01/SĐ-TĐCL, 01-305-02/SĐ-TĐCL, 01-305-03/SĐ-TĐCL, 01-305-04/SĐ-TĐCL, 01-305-05/SĐ-TĐCL, 01-305-06/SĐ-TĐCL, 01-305-07/SĐ-TĐCL, 01-305-08/SĐ-TĐCL, 01-305-09/SĐ-TĐCL, tỷ lệ 1:2.000 do Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam - Xí nghiệp Trắc địa bản đồ 305 trích đo ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 25 tháng 12 năm 2024.

4. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm.

5. Phương thức cho thuê đất theo kết quả: Cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024.

6. Giá đất tính tiền thuê đất phải nộp: Tính theo Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 về ban hành Bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2024, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Tân Châu, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm và Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm;
- Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất gửi Cục Thuế tỉnh làm cơ sở xác định đơn giá thuê đất.
- Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm theo quy định;
- Thông báo cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;
- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- Chỉ đạo cho Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định;

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất, thông báo cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm để thực hiện nộp tiền thuê đất



Theo quy định của pháp luật và chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở ký Hợp đồng thuê đất.

3. UBND huyện Tân Châu có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc, UBND xã Suối Dây chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo đúng quy định;
- Khẩn trương hoàn thành việc thanh lý hợp đồng giao khoán, thanh lý vườn cây và thu lại diện tích 693.574,4 m<sup>2</sup> đất nằm trong phạm vi dự án;
- Tiếp tục quản lý diện tích 27.819,2 m<sup>2</sup> đất giao thông (đường lô) nằm trong phạm vi thực hiện dự án để phục vụ vào mục đích công cộng.

4. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm có trách nhiệm:

- Ký Hợp đồng thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định;
- Sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Đất đai và thực hiện việc bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường hiện hành.
- Lập thủ tục thuê đất đối với diện tích 693.574,4 m<sup>2</sup> đất còn lại sau khi UBND huyện Tân Châu hoàn thành việc thanh lý hợp đồng và bàn giao lại mặt bằng.

5. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

### Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tân Châu, Chủ tịch UBND xã Suối Dây, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phú Lâm và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT. (Hải.07)

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,



Trần Văn Chiển

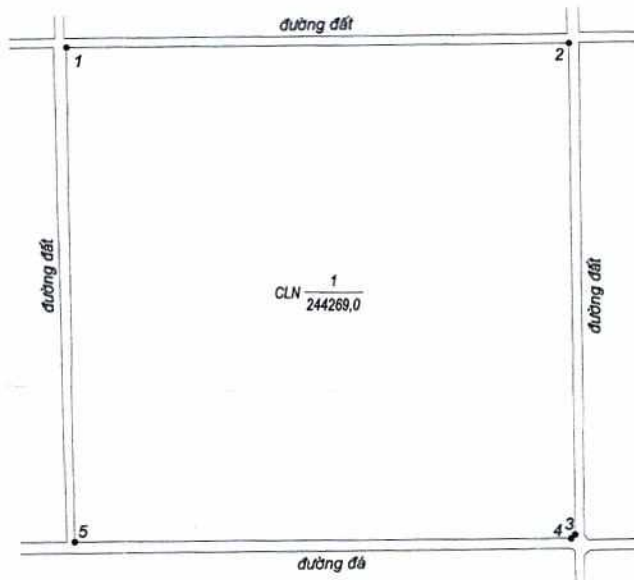
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số: 01-2024/SĐ-ĐDCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 244269,0 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông: 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 244269,0 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê: 244269,0 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 1 Tờ bản đồ số: 7 (theo bđc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



B

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1280745,325 | 578360,680 | 497,54      |
| 2     | 1280749,488 | 578858,207 | 488,54      |
| 3     | 1280260,970 | 578862,362 | 5,61        |
| 4     | 1280257,036 | 578858,360 | 492,11      |
| 5     | 1280254,485 | 578366,259 | 490,87      |
| 1     | 1280745,325 | 578360,680 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

BẢNG CÁC THỪA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bản đồ | MLĐất | Chủ sđd theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|-----------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |           |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |           |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 1            | 7         | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 244269,0                     |

Ghi chú

- Ranh Bản đồ địa chính
- Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSĐĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

Ngày 09 / 12 / 2024  
Đơn vị đo đạc

Ngày 15 / 12 / 2024  
UBND cấp xã  
(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng)

Ngày 15 / 12 / 2024  
Phòng Tài nguyên và môi trường  
huyện Tân Châu

Ngày 25 / 12 / 2024  
Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC



Mai Quý Dân

Lê Thanh Long

Trương Thị Thu Trang

Tư Nguyễn Đăng



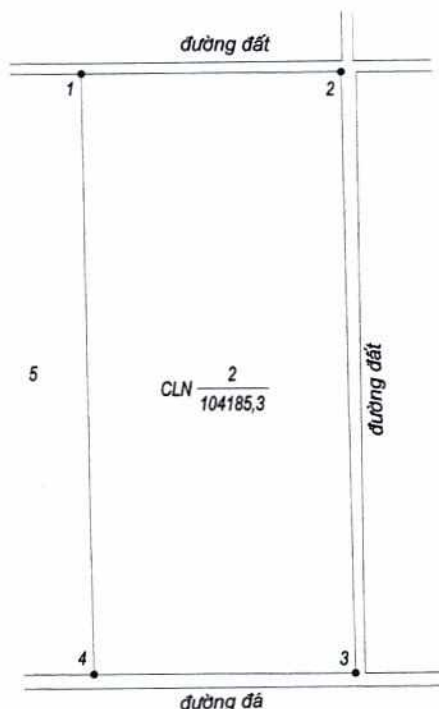
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số 01.35.1/SĐ-TĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 104185,3 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 104185,3 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 104185,3 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 2 Tờ bản đồ số: 7 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



**BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ**  
Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1280743,451 | 578136,744 | 211,41      |
| 2     | 1280745,220 | 578348,149 | 490,89      |
| 3     | 1280254,445 | 578358,585 | 213,40      |
| 4     | 1280253,338 | 578145,184 | 490,18      |
| 1     | 1280743,451 | 578136,744 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

### BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđ | MLĐất | Chủ sdd theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chính lý |
|---------------------------|--------------|-------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |       |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |       |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 2            | 7     | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 104185,3                     |

Ghi chú

- Ranh Bản đồ địa chính
- Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

|                                      |                                                                              |                                                                                        |                                                    |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Ngày 09 / 11 / 2014<br>Đơn vị đo đạc | Ngày 15 / 11 / 2014<br>UBND cấp xã<br>(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng) | Ngày 15 / 11 / 2014<br>Phòng Tài nguyên và môi trường<br>huyện Tân Châu                | Ngày 25 / 11 / 2014<br>Sở Tài nguyên và Môi trường |
| GIÁM ĐỐC<br>Mai Quý Dân              | PHÓ CHỦ TỊCH<br>Lê Thanh Long                                                | PHÒNG<br>TÀI NGUYÊN VÀ<br>MÔI TRƯỜNG<br>TÂN CHÂU - T. TÂY NINH<br>Trưởng Thị Thu Trang | GIÁM ĐỐC<br>Vũ Tiến Dũng                           |

Lưu ý: Trường hợp thửa đất đo vẽ lớn thì tại mục (\*), (\*\*) được biên tập ở trang 2 Bảng trích đo chính lý Bản đồ địa chính)

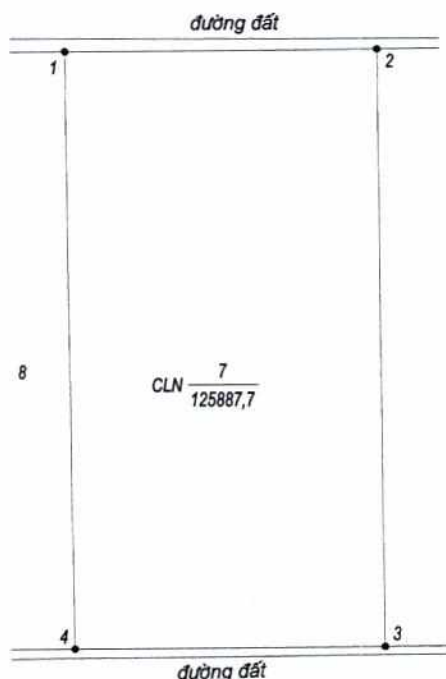
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số 01-2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 125887,7 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 125887,7 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 125887,7 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 7 Tờ bản đồ số: 8 (theo bđtc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ  
Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1280752,297 | 579408,460 | 256,78      |
| 2     | 1280755,602 | 579665,223 | 491,75      |
| 3     | 1280263,893 | 579671,363 | 255,60      |
| 4     | 1280261,329 | 579415,780 | 491,02      |
| 1     | 1280752,297 | 579408,460 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

BẢNG CÁC THỪA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđt | MLĐất | Chủ sđd theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|--------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 7            | 8      | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 125887,7                     |

Ghi chú

- Ranh Bản đồ địa chính
- Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày ...../..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

|                                      |                                                                              |                                                                         |                                                    |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Ngày 04 / 12 / 2024<br>Đơn vị đo đạc | Ngày 15 / 12 / 2024<br>UBND cấp xã<br>(ký xác nhận do vẽ phù hợp hiện trạng) | Ngày 18 / 12 / 2024<br>Phòng Tài nguyên và môi trường<br>huyện Tân Châu | Ngày 25 / 12 / 2024<br>Sở Tài nguyên và Môi trường |
| <br>GIÁM ĐỐC<br>Mai Duy Dân          | <br>PHÓ CHỦ TỊCH<br>Lê Thanh Long                                            | <br>TRƯỞNG<br>Trương Thị Thu Trang                                      | <br>GIÁM ĐỐC<br>Văn Tiến Dũng                      |

Lưu ý: Trường hợp thửa đất vẽ lớn thì tại mục (\*), (\*\*) được biên tập ở trang 2 Bảng trích đo chính lý Bản đồ địa chính)



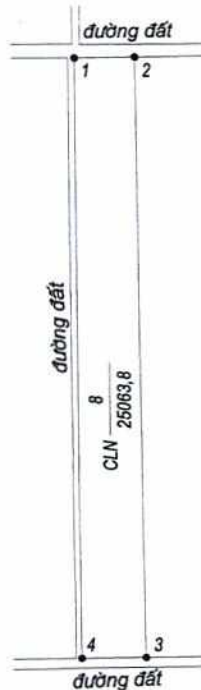
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số 01/2024/SĐ-TĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 25063,8 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông: 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 25063,8 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê: 25063,8 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 8 Tờ bản đồ số: 8 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



B

### BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1280751,661 | 579359,066 | 49,40       |
| 2     | 1280752,297 | 579408,460 | 491,02      |
| 3     | 1280261,329 | 579415,780 | 52,71       |
| 4     | 1280260,800 | 579363,076 | 490,88      |
| 1     | 1280751,661 | 579359,066 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

### BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđđ | MLĐất | Chủ sđđ theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|--------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 8            | 8      | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 25063,8                      |

Ghi chú

- Ranh Bản đồ địa chính
- Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

Ngày 08 / 12 / 2024  
Đơn vị đo đạc

Ngày 08 / 12 / 2024  
UBND cấp xã  
(kỳ xác nhận do vẽ phù hợp hiện trạng)

Ngày 08 / 12 / 2024  
Phòng Tài nguyên và môi trường  
huyện Tân Châu

Ngày 25 / 12 / 2024  
Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC



Mai Quý Dân

Lê Thanh Long

Trương Thị Thu Trang

Văn Tiến Dũng

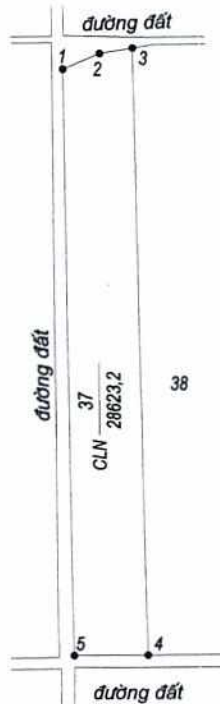
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số: 01.3.1.7SD-TĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 28623,2 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại (28623,2 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 28623,2 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 37 Tờ bản đồ số: 5 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



Tỷ lệ: 1/2000

### BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđđ | MLĐất | Chủ sđđ theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|--------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 37           | 5      | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 28623,2                      |

Ghi chú

- ..... Ranh Bản đồ địa chính
- ..... Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

Ngày 01. / 11. / 2024.  
Đơn vị đo đạc

Ngày 08. / 11. / 2024..  
UBND cấp xã  
(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng)

Ngày 08. / 11. / 2024..  
Phòng Tài nguyên và môi trường  
huyện Tân Châu

Ngày 08. / 11. / 2024..  
Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC



Minh Đức



Lê Thanh Long



Trương Thị Thu Trang

GIÁM ĐỐC



Văn Tiến Dũng



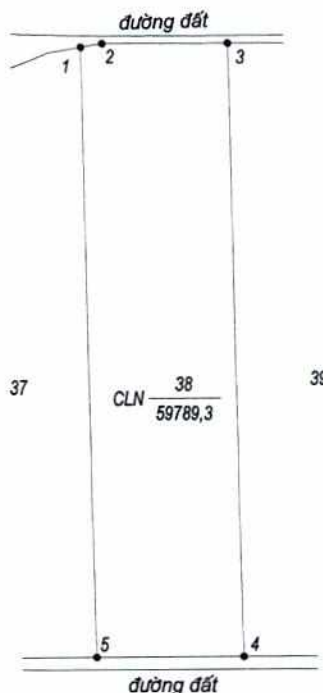
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số: 01.03.15/SĐ-TĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 59789,3 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông: 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại (59789,3 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê: 59789,3 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 38 Tờ bản đồ số: 5 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1281256,468 | 578917,384 | 17,52       |
| 2     | 1281259,439 | 578934,648 | 102,50      |
| 3     | 1281259,988 | 579037,142 | 498,96      |
| 4     | 1280761,156 | 579048,630 | 119,98      |
| 5     | 1280760,572 | 578928,650 | 496,02      |
| 1     | 1281256,468 | 578917,384 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bản đồ | MLĐất | Chủ sdd theo hiện trạng            | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|-----------|-------|------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |           |       |                                    |                              |
| Thửa đất hợp              |              |           |       |                                    |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 38           | 5         | NKH   | Cty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm | 59789,3                      |

Ghi chú

- ..... Ranh Bản đồ địa chính
- ..... Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

|                                      |                                                                              |                                                                         |                                                    |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Ngày 01 / 11 / 2024<br>Đơn vị đo đạc | Ngày 18 / 11 / 2024<br>UBND cấp xã<br>(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng) | Ngày 18 / 11 / 2024<br>Phòng Tài nguyên và môi trường<br>huyện Tân Châu | Ngày 25 / 12 / 2024<br>Sở Tài nguyên và Môi trường |
| GIÁM ĐỐC<br><br>Mai Dung Dan         | PHÓ CHỦ TỊCH<br><br>Le Thanh Long                                            | <br>Truong Thi Thu Trang                                                | GIÁM ĐỐC<br><br>Van Tien Dung                      |

Lưu ý: Trường hợp thửa đất đo vẽ lớn thì tại mục (\*), (\*\*) được biên tập ở trang 2 Bảng trích đo chính lý Bản đồ địa chính)

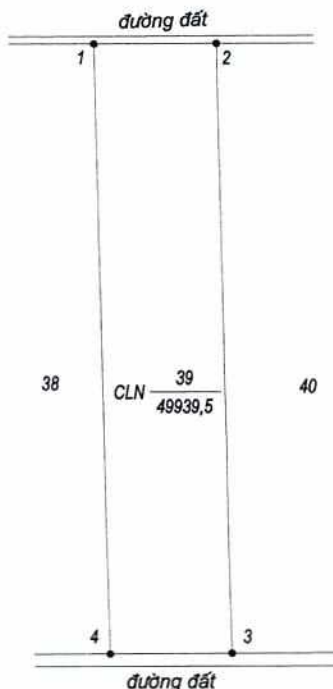
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số 01/2024/ĐD-ĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 49939,5 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 49939,5 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 49939,5 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 39
- Từ bản đồ số: 5 (theo bđc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



B

### BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiếu 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1281259,988 | 579037,142 | 100,26      |
| 2     | 1281260,526 | 579137,396 | 499,01      |
| 3     | 1280761,642 | 579148,560 | 99,93       |
| 4     | 1280761,156 | 579048,630 | 498,96      |
| 1     | 1281259,988 | 579037,142 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

### BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđ | MLĐất | Chủ sđd theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|-------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |       |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |       |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 39           | 5     | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 49939,5                      |

Ghi chú

- ..... Ranh Bản đồ địa chính
- ..... Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

|                                      |                                                                              |                                                                                            |                                                    |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Ngày 04 / 12 / 2024<br>Đơn vị đo đạc | Ngày 04 / 12 / 2024<br>UBND cấp xã<br>(ký xác nhận do vẽ phù hợp hiện trạng) | Ngày 05 / 12 / 2024<br>Phòng Tài nguyên và môi trường<br>huyện Tân Châu                    | Ngày 05 / 12 / 2024<br>Sở Tài nguyên và Môi trường |
| <br>GIÁM ĐỐC<br>Mai Quý Dân          | <br>PHÓ CHỦ TỊCH<br>Lê Thanh Long                                            | <br>PHÒNG<br>TÀI NGUYÊN VÀ<br>MÔI TRƯỜNG<br>TÂN CHÂU - T. TÂY NINH<br>Trương Thị Thu Trang | <br>GIÁM ĐỐC<br>Vũ Tiến Dũng                       |



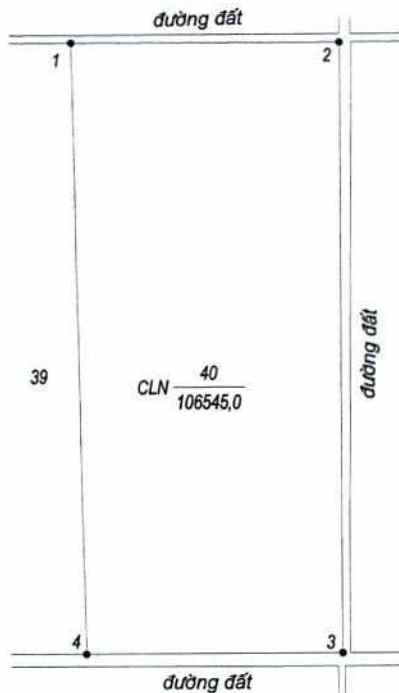
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số: 01-35/VSĐ-ĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 106545,0 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 106545,0 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 106545,0 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 40 Tờ bản đồ số: 5 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



### BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiều 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1281260,526 | 579137,396 | 218,37      |
| 2     | 1281261,696 | 579355,759 | 499,04      |
| 3     | 1280762,657 | 579357,236 | 208,68      |
| 4     | 1280761,642 | 579148,560 | 499,01      |
| 1     | 1281260,526 | 579137,396 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

### BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

Ghi chú

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđđ | MLĐất | Chủ sđđ theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|--------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 40           | 5      | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 106545,0                     |

- Ranh Bản đồ địa chính
- Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

Ngày 09 / 10 / 2024  
Đơn vị đo đạc

Ngày 08 / 10 / 2024  
UBND cấp xã  
(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng)

Ngày 08 / 10 / 2024  
Phòng Tài nguyên và môi trường  
huyện Tân Châu

Ngày 25 / 10 / 2024  
Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC



Mai Dung Dien

Lê Thanh Long

Trương Thị Thu Trang

Văn Tiến Dũng

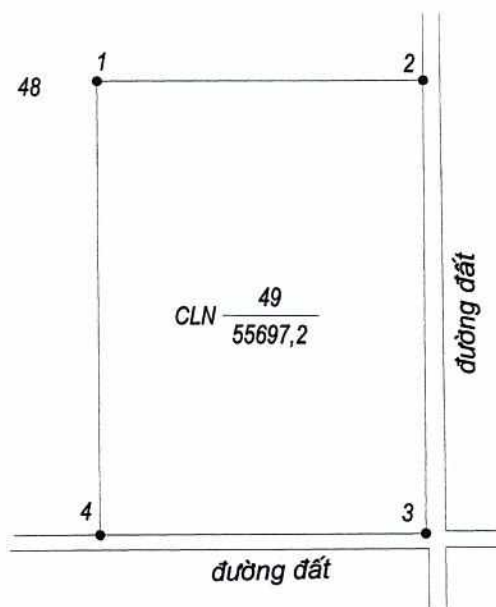
TÊN ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
Số: 01-365.09/SĐ-TĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: Tổ chức

## BẢN TRÍCH ĐO CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức đề nghị trích đo chính lý: UBND huyện Tân Châu
- Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Mục đích trích đo chính lý: Phục vụ lập hồ sơ cho thuê đất
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng (hoặc theo giấy tờ pháp lý): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Mục đích sử dụng đất xin lập thủ tục: Đất nông nghiệp khác
- Diện tích khu đất: 55697,2 m<sup>2</sup> (Trong đó diện tích giao thông : 0 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại(55697,2 m<sup>2</sup>)
- Diện tích đất cho thuê : 55697,2 m<sup>2</sup>
- Trích đo chính lý từ thửa: 49 Tờ bản đồ số: 4 (theo bđdc VN-2000)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: .....
- Khu vực đất: ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ  
Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 30', múi chiếu 3 độ

| SỐ TT | TỌA ĐỘ X    | TỌA ĐỘ Y   | KHOẢNG CÁCH |
|-------|-------------|------------|-------------|
| 1     | 1281035,401 | 578653,906 | 200,00      |
| 2     | 1281037,160 | 578853,898 | 278,49      |
| 3     | 1280758,685 | 578856,382 | 200,00      |
| 4     | 1280756,926 | 578656,390 | 278,49      |
| 1     | 1281035,401 | 578653,906 |             |

Tỷ lệ: 1/2000

BẢNG CÁC THỬA ĐẤT CHÍNH LÝ (\*\*)

| Thông tin biến động       | Stt thửa đất | Tờ bđđ | MLĐất | Chủ sđđ theo hiện trạng               | DT thửa đất đã được chỉnh lý |
|---------------------------|--------------|--------|-------|---------------------------------------|------------------------------|
| Thửa đất tách             |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất hợp              |              |        |       |                                       |                              |
| Thửa đất mới sau chỉnh lý | 49           | 4      | NKH   | Cty TNHH TM DV<br>Nông nghiệp Phú Lâm | 55697,2                      |

Ghi chú

- ..... Ranh Bản đồ địa chính
- ..... Ranh th.đất theo hiện trạng
- QH lộ giới
- Bản đồ này không thay thế GCN
- QSĐĐ, QSHN và TSKGL với đất

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày .... /... /..... của UBND tỉnh Tây Ninh)

|                                      |                                                                              |                                                                         |                                                    |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Ngày 01 / 11 / 2014<br>Đơn vị đo đạc | Ngày 18 / 11 / 2014<br>UBND cấp xã<br>(ký xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng) | Ngày 18 / 11 / 2014<br>Phòng Tài nguyên và môi trường<br>huyện Tân Châu | Ngày 15 / 12 / 2014<br>Sở Tài nguyên và Môi trường |
| <br>GIÁM ĐỐC<br>Mai Quý Dân          | <br>PHÓ CHỦ TỊCH<br>Lê Thanh Long                                            | <br>PHÒNG<br>TÀI NGUYÊN VÀ<br>MÔI TRƯỜNG<br>Trương Thị Thu Trang        | <br>GIÁM ĐỐC<br>Vũ Văn Dũng                        |

Lưu ý: Trường hợp thửa đất đo vẽ lớn thì tại mục (\*), (\*\*) được biên tập ở trang 2 Bảng trích đo chính lý Bản đồ địa chính)